

Số: **1186** /GENCO3-KH

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 3 tháng 03 năm 2018

V/v thực hiện công bố thông tin theo
quy định tại Nghị định số
81/2015/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thực hiện theo yêu cầu công bố thông tin định kỳ tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng Công ty Phát điện 3 xin công bố các thông tin: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2018; báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2017 và báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Tổng Công ty Phát điện 3 theo quy định tại phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

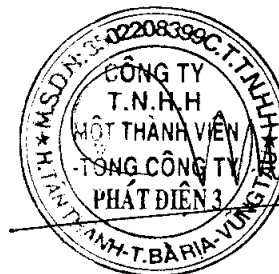
Đính kèm:

- Phụ lục: IV, VII, X.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ô. Chủ tịch, Ô. TGD/GENCO 3 (thay báo cáo);
- KSV;
- Các Ô. PTGD/GENCO 3;
- Ban: TC-KT, PC, TC&NS;
- Lưu: VT, KH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Phúc

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được Tập Đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-EVN ngày 29/12/2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2017	Ghi chú
1	Sản lượng điện sản xuất	tỷ kWh	31,369	Bao gồm các đơn vị Hạch toán phụ thuộc và công ty con
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	38.377	
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	469	
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	1.685	

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Nhà máy	KH
	Tổng sản lượng điện (tr.kWh)	33.015
1	Nhiệt điện khí	16.851
	- Phú Mỹ 1	7.515
	- Phú Mỹ 2.1 & 2.1MR	6.160
	- Phú Mỹ 4	3.176
2	Thủy điện	2.401
	- Buôn Tua Srah	280
	- Buôn Kuốp	1.159
	- Srêpôk 3	962
3	Nhiệt điện than	13.763
	- Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	7.302
	- Nhiệt điện Mông Dương 1	6.460

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

Tổng Công ty Phát điện 3 đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục, kinh tế; đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

- + Tiếp tục thực hiện 07 dự án nguồn điện: Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 2, Mông Dương 1, Cơ sở hạ tầng TTĐL Vĩnh Tân, Cảng than TTĐL Vĩnh Tân, Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4 MR, Dự án NMNĐ Thái Bình và triển khai một số công trình khác.
- + Triển khai lập dự án đầu tư hạng mục Tuyến ống xuất tro bay tại TTĐL Vĩnh

Tân. Lập quy hoạch và ĐTXD các dự án: Dự án điện mặt trời Vĩnh Tân (35MW) thuộc tỉnh Bình Thuận, Dự án điện mặt trời Ninh Phước 7 (200MW) thuộc tỉnh Ninh Thuận, Dự án nhà máy điện mặt trời tại các hồ thủy điện Buôn Kuốp (50MW), Srêpôk 3 (50MW) thuộc tỉnh Đắk Lắk.

- + Triển khai nghiên cứu và xúc tiến bổ sung quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia đối với dự án đầu tư TTĐL Long Sơn sử dụng khí LNG tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục	KH 2018
	Tổng đầu tư	19.118.392
I	Trả nợ gốc, lãi vay	4.807.373
II	Đầu tư thuần	14.311.019

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện việc chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Đảm bảo cấp phát vốn kịp thời cho các đơn vị.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Vận hành an toàn và ổn định, đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, giảm thiểu sự cố.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, giải pháp vận hành, giải pháp sửa chữa, thay thế thiết bị để khôi phục và nâng cao độ tin cậy NMNĐ than.
- Nâng cao năng lực sửa chữa nhiệt điện than thông qua chương trình hợp tác và chuyển giao công nghệ sửa chữa với SmartForce, VTT, Doosan, NHI,...
- Nghiên cứu, hợp tác với các tổ chức lớn có uy tín trên thế giới để triển khai ứng dụng kiểm soát, duy trì vận hành tin cậy, ổn định và nâng cao công suất, hiệu suất các tổ máy.
- Triển khai các ứng dụng CNTT hỗ trợ, phục vụ công tác thị trường điện.
- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu tham gia thí điểm thanh toán thật trên thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong năm 2018.

3. Giải pháp về đảm bảo môi trường

- Tiếp tục chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể: bố trí đầy đủ và duy trì vận hành thường xuyên, ổn định, hiệu quả các công trình BVMT; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải thông

qua hoạt động quan trắc, giám sát định kỳ; hợp đồng với đơn vị chức năng được Bộ TN&MT cấp phép trong việc xử lý chất thải, quan trắc môi trường.

- Duy trì vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động và truyền số liệu về Sở TN&MT địa phương.
4. Giải pháp cho công tác đầu tư xây dựng
- Tiếp tục nâng cao năng lực của các Ban QLDA; Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu; kịp thời nghiên cứu đề xuất giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ theo tình hình thực tế của từng dự án.
 - Chuẩn bị công tác liên quan nhân lực, đào tạo, tổ chức để chuẩn bị cho công tác đầu tư các dự án nguồn điện mới về năng lượng tái tạo, nhà máy điện khí LNG.
5. Giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD và tăng NSLĐ
- Tiếp tục triển khai các đề án và nhóm giải pháp nâng cao độ ổn định, tin cậy, công suất, nâng cao hiệu quả phát điện, giải pháp kiểm soát tình trạng vận hành của tuabin hơi, đặc biệt đối với các nhà máy nhiệt điện than.
 - Thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm giá trị tồn kho để tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
 - Tiếp tục rà soát, điều chuyển sắp xếp, bố trí lại lao động; Thuê ngoài đối với lao động phục vụ, phụ trợ, giản đơn.
 - Thường xuyên đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nội bộ, đánh giá hiệu quả sau đào tạo.
6. Giải pháp về thực hiện chủ đề năm 2018 “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”
- Nghiên cứu xây dựng cơ chế về lao động, tiền lương gắn với hiệu quả công việc; rà soát, bố trí sử dụng lao động tối ưu, tiết kiệm. Triển khai có hiệu quả hệ thống KPIs.
 - Thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, đào tạo/bồi dưỡng cán bộ trong diện QH và đánh giá cán bộ thông qua các tiêu chí đánh giá cán bộ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu	Tỷ kWh	33,015
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	37.607
4	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tỷ đồng	204
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	19.118
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

(*) Lợi nhuận trước thuế đã bao gồm CLTG phân bổ còn treo lại đến 31/12/2017.

PHỤ LỤC VII

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP
NĂM 2017**

[illegible]

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- | | |
|--|------------------------------------|
| - Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; | - Hợp nhất; |
| - Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên; | - Giao |
| - Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ; | - Bán |
| - Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; | - Chuyển cơ quan quản lý; |
| - Giải thể; | - Thoái vốn; |
| - Phá sản; | - Các hình thức khác (ghi cụ thể). |
| - Sáp nhập; | |

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
 - + Quy định chi trả tiền lương được xây dựng theo quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. CBCNV làm công việc gì thì hưởng lương theo thang lương, bảng lương của công việc đó, giữ chức vụ gì thì hưởng lương theo chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ đó trên cơ sở tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; tiền lương được chi trả theo thành tích đóng góp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng CBCNV.
 - + Những CBCNV thực hiện các công việc đòi hỏi có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, đóng góp có hiệu quả vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Cơ quan Tổng Công ty thì được trả lương bằng hình thức thưởng lương khuyến khích và được chi từ quỹ tiền lương.
 - + Tiền lương và lương bổ sung sẽ chi đối với một số đối tượng sau khi Lãnh đạo Tổng Công ty thỏa thuận, thống nhất với đại diện tập thể NLD trong Cơ quan Tổng Công ty

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Tiền lương và phụ cấp của người quản lý Tổng Công ty được trả căn cứ vào kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát trên cơ sở mức tiền lương bình quân theo quy định hiện hành và phụ cấp (nếu có)

2. Quỹ tiền lương thực hiện và kế hoạch

- Quỹ tiền lương thực hiện và kế hoạch của lao động: Thực hiện theo Điều 10 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam.
- Quỹ tiền lương thực hiện và kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo Điều 9 và Điều 15 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam.

3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Đảm bảo việc giao kế hoạch tiền lương và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện sản xuất kinh doanh điện cho các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty phát điện 3 theo đúng chế độ quy định, gắn việc phân phối quỹ tiền lương với năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng đơn vị trong Công ty mẹ

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam.